TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **114**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Hoàng Anh V, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 201A, tầng 4 Cô Giang, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 213/130 đường Khuông Việt, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Anh V và bà Huỳnh Thị Y đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sơ tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2015, quyển số 01/2015 cấp ngày 10/7/2015. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tính cách và quan điểm sống không còn hợp nhau. Nay, ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông V và bà Y xác định có 01 con chung tên Hoàng Vũ Minh N, sinh ngày 08/8/2016. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng. Tiền cấp dưỡng nuôi con thi hành từ ngày 01 đến ngày 06 dương lịch hàng tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông V và bà Y xác định không có.

[4] Về lệ phí: Ông V và bà Y thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hoàng Anh V và bà Huỳnh Thị Y.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2015 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Vũ Minh Ng, sinh ngày 08/8/2016 cho bà Huỳnh Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Anh V cấp dưỡng cho con chung là 5.000.000 đồng/tháng. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền từ ngày 01 đến ngày 06 dương lịch hàng tháng cho đến khi cháu Hoàng Vũ Minh Ngọc đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi

thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trở, nhưng ông V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Y. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Hoàng Anh V và bà Huỳnh Thị Y xác định không có.

1.4. Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông V và bà Y phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007135 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh